

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 311/QĐ-BNN-QLDA ngày 21/01/2019; Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018; Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020; Quyết định số 1025/QĐ-BNN-KTHT ngày 24/3/2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

- Ban hành mới 06 thủ tục hành chính.

- Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính (số thứ tự 13 Mục I, Phần A và 04, 05, 06 Phần B) được ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BÃI BỎ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số 663 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Chăn nuôi	<p>a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích; Kiểm tra tại thời điểm nộp hồ sơ đối với hồ sơ nộp trực tiếp. - Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. <p>b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt.</p> <p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Quyết định số: 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p><i>chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại theo đơn đặt hàng</i></p> <p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Kiểm tra tại thời điểm nộp hồ sơ đối với hồ sơ nộp trực tiếp.</p> <p>- Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>			
2	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Chăn nuôi	<p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Kiểm tra tại thời điểm nộp hồ sơ đối với hồ sơ nộp trực tiếp.</p> <p>- Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt.</p> <p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>	Không	<p>- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14.</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020.</p> <p>- Quyết định số: 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trại quy mô lớn	Chăn nuôi	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. Đối với hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích; Kiểm tra tại thời điểm nộp hồ sơ đối với hồ sơ nộp trực tiếp. - Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Không	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020. - Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020.
4	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trại quy mô lớn	Chăn nuôi	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. Đối với hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Kiểm tra tại thời điểm nộp hồ sơ đối với hồ sơ nộp trực tiếp. - Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Không	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020. - Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020.
5	1.000077	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của	Lâm nghiệp	45 ngày làm việc, trong đó: + Sở Nông nghiệp và PTNT: 10 ngày; + UBND tỉnh: 05 ngày; + Thủ tướng Chính phủ: 30 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt.	Không	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. - Quyết định số 4868/QĐ-BNN-

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý			Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	1.000025	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	Quản lý doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định Đề án: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ; - Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định; - Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt Phương án: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc 	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt.</p> <p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp - Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. - Quyết định số 311/QĐ-BNN-QLDN ngày 21/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.			tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

(Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính (số thứ tự 13 Mục I, Phần A và 04, 05, 06 Phần B) được ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 09/7/2019)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	2.001394	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc bãi bỏ một số VBQPPL do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành - Quyết định số 1025/QĐ-BNN-KTHT ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 	Nông nghiệp và PTNT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
2	1.003274	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019. - Quyết định số 1025/QĐ-BNN-KTHT ngày 24/3/2020. 	Nông nghiệp và PTNT
3	1.001676	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019. - Quyết định số 1025/QĐ-BNN-KTHT ngày 24/3/2020. 	Nông nghiệp và PTNT
4	2.001350	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019. - Quyết định số 1025/QĐ-BNN-KTHT ngày 24/3/2020. 	Nông nghiệp và PTNT